TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 23-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hạnh;

Ông Lê Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS 08/11/2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn D - sinh năm 1989 tại T; Nơi cư trú: Thôn Bái Gạo 1, xã M, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn A và bà Nguyễn Thị S; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T;

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 22/12/2011 bị Công an huyện N, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Bị UBND huyện N xử lý vi phạm hành chính về hành vi nghiện ma túy bằng biện pháp đưa vào Trung tâm giáo dục – LĐXH để cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành từ ngày 19/12/2011 đến ngày 29/12/2013;

- Ngày 30/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 03/5/2018);

- Ngày 06/9/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh T khởi tố về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2022 đến ngày 04/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Văn A – sinh năm: 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bái Gạo 1, xã M, huyện N, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 28/5/2022, Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh T phối hợp với Công an phường Đông Tân, thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Hoàng Thị Thái, sinh năm 1952 ở phố Tân Tự, phường Đông Tân, thành phố T, tỉnh T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Có mặt tại nhà Hoàng Thị T1 tại thời điểm khám xét là các đối tượng gồm: Bùi Văn D – sinh năm 1989, trú tại thôn Bái Gạo 1, xã M, huyện N, tỉnh T; Lê Xuân B– sinh năm 1982, trú tại phố Quang, phường An Hưng, thành phố T, tỉnh T; Nguyễn Bá Chung – sinh năm 1990 trú tại xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh T. Tại chỗ Bùi Văn D tự giác lấy trong túi quần đang mặc giao nộp 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ, bên trong có các cục vụn màu trắng. D khai nhận chất cục màu trắng bên trong gói giấy bị thu giữ là ma túy, loại Heroine, D cất giữ để sử dụng. Tổ công tác Công an tỉnh T đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng để phục vụ công tác điều tra.

Các đồ vật, vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ, bên trong có các cục vụn màu trắng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, BKS 36B8-20223;
- Tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành 1.000.000 đồng

Về nguồn gốc ma túy, D khai nhận bản thân là người nghiện và quen biết Hoàng Thị T1 nên khoảng 17 giờ ngày 28/5/2022, D đi từ nhà bạn là Phan Mạnh L, sinh năm 1990 ở phố D, phường Đ, thành phố T đến nhà bà T1 mua ma túy để sử dụng. Khi đến nhà Thái, D gặp B, mua của B01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau đó D sử dụng một phần, phần còn lại cất vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà L, vay L 1.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Khoảng 21 giờ 30 phút D quay lại nhà bà T1 thì gặp Bvà Chung, khi đang ngồi nói chuyện thì bị Công an khám xét, bắt quả tang.

Kết luận giám định ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: "Các cục vụn màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,11 gam, loại heroine

Về vật chứng: Toàn bộ đồ vật, vật chứng đã thu giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự TP. T để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Xuân B và Hoàng Thị T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã khởi tố và xử lý theo thẩm quyền trong vụ án khác.

Đối với Phan Mạnh L , Nguyễn Bá C, quá trình điều tra xác định Linh và Chung không liên quan đến hành vi phạm tội của D.

Cáo trạng số 273/CT-VKSTPTH ngày 21/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c

khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo D từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng; Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, BKS 36B8-20223 cho ông Bùi Văn Ăm; Trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho Bùi Văn D;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 28/5/2022, tại khu vực phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh T, Bùi Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,11 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Tình hình tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo là đối tượng nghiện lâu năm, đã từng bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa

phương.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong kí hiệu T1 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Trần Đăng là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu đen, viền màu tím than D dùng để liên hệ để mua ma túy về sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Bùi Văn D là tiền D mượn của bạn, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên không phải là vật chứng của vụ án, nên cần trả lại cho D.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, BKS 36B8-20223 do D mượn của ông Bùi Văn Ăm, xe do ông A hiện đang quản lý, sử dụng, tài sản trên không phải là vật chứng của vụ án, do đó cần áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS để trả cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản đó.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Bùi Văn D 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2022.

Về vật chứng và các tài sản đã thu giữ: - Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong kí hiệu T1 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Trần Đăng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu đen, viền

màu tím than;

- Trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho Bùi Văn D;

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, BKS 36B8-20223 cho ông Bùi Văn Ăm;

Toàn bộ vật chứng và tài sản hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 17/2023/THA ngày 11/11/2022 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết công khai) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Trại tạm giam CA tỉnh T;
- Bị cáo; đương sự
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh